Tiết thứ 21-22 Ngày soạn: 23/11/2024

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớp | 9A | 9B |
| Ngày dạy | T5(28/11) | T3(3/12) | T5(28/11) | T3(3/12) |
| Tiết | 4 | 2 | 3 | 1 |
| Tiết PPCT | 21 | 22 | 21 | 22 |

**Tiết 21- 22. KĨ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC**

**CÂY ĂN QUẢ CÓ MÚI.**

 **MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

*Sau bài học này, HS đạt yêu cầu sau:*

* Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả có múi.
* Nêu được quy trình trồng, chăm sóc, kĩ thuật tỉa cành, tạo tán, điều khiển ra hoa, đậu quả cho cây ăn quả có múi.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ và tự học:* Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để nâng cao kiến thức về kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV, tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

***Năng lực công nghệ:***

* Biết được kĩ thuật trồng một số loại cây ăn quả có múi ở địa phương.
* Nêu được các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ có ý thức về nhiệm vụ học tập; ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* SGK Công nghệ trồng cây ăn quả 9, tài liệu giảng dạy, giáo án .
* Tranh, ảnh liên quan đến nội dung bài học.
* Máy tính, ti vi.

**2. Đối với HS**:

* SGK, SBT *Công nghệ trồng cây ăn quả 9*.
* Vở, bút và những dụng cụ theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Mở đầu.**

**a) Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS tạo tâm thế sẵn sàng học tập và gợi mở nhu cầu nhận thức, kích thích sự tò mò thích thú và mong muốn tìm hiểu các nội dung tiếp theo.

**b) Nội dung:** HS quan sát Hình 8.1 SGK tr.41 và trả lời câu hỏi trong mục Khởi động nêu ở đầu bài.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về một số loại cây ăn quả có múi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

-GV yêu cầu HS quan sát Hình 8.1 SGK, trả lời câu hỏi dựa trên hiểu biết của mình: *Em hãy cho biết tên của các loại quả có múi ở Hình 8.1 và tên của một số loại quả có múi khác mà em biết.*



**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-**HS quan sát hình ảnh, thảo luận và suy nghĩ câu trả lời.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

**-**GV mời đại diện một số HS trả lời:

*Đáp án:*

*a) Phật thủ,*

*b) bưởi,*

*c) chanh,*

*d) quất.*

- GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học mới: *Cây ăn quả có múi có giá trị dinh dưỡng cao và mang lại hiệu quả kinh tế cao nên được trồng phổ biến ở nước ta hiện nay. Những loại cây này không chỉ trồng tô điểm sân vườn mà chúng còn đem lại nhiều công dụng khác nhau. Vậy để tìm hiểu rõ hơn về đặc điểm cũng như quy trình trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi, chúng ta cùng vào bài học hôm nay -****Bài 8. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi.***

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức.**

**2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về đặc điểm thực vật học của cây ăn quả có múi**

**a) Mục tiêu:** HS phân tích được đặc điểm thực vật học của cây ăn quả có múi.

**b) Nội dung:**GV cho HS tìm hiểu về đặc điểm thực vật học và yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả có múi theo nội dung SGK tr.41 - 43 và trả lời các câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**Câu trả lời của HS về đặc điểm thực vật học và yêu cầu ngoại cảnh  của cây ăn quả có múi.

***I. Đặc điểm thực vật học***

***- Rễ:****Rễ cây ăn quả có múi sinh trưởng thành từng đợt và luân phiên với những đợt ra lộc.*

***- Thân và cành:***

*+ Cây ăn quả có múi thuộc dạng thân gỗ, tán cây có hình dạng khác nhau phụ thuộc vào loại và giống cây.*

*+ Cây ra lộc ở nhiệt độ hơn 12,5 °C. Một năm có 2 – 5 đợt lộc, phụ thuộc vào khí hậu và tuổi cây.*

***- Lá:***

*+ Cây ăn quả có múi có lá đơn, thuôn dài hoặc phân thuỳ, xanh quanh năm.*

*+ Lá có nhiều túi tinh dầu nên khi vò nát sẽ thấy có mùi đặc trưng cho từng loài.*

***- Hoa:***

*+ Hoa thuộc loại hoa lưỡng tính, có 5 cánh dài, màu trắng; hoa mọc thành chùm hoặc đơn lẻ.*

*+ Đối với đa số các loại cây ăn quả có múi, từ lúc hoa nở đến khi quả chín là 7 – 10 tháng; đối với cây chanh và quất, sau 4 tháng tính từ khi hoa nở có thể thu hoạch quả xanh để ăn tươi.*

***- Quả:***

*+ Quả có cấu tạo gồm vỏ quả, các múi (là lá noãn) và trung trụ quả.*

*+ Hạt có hình dạng tròn dài hoặc bẹt với kích thước khác nhau tuỳ theo giống và loài.*

***II. Yêu cầu ngoại cảnh.***

***1. Nhiệt độ***

*- Nhìn chung, cây ăn quả có múi có thể trồng được ở vùng có nhiệt độ 12 – 39 °C, phát triển tốt ở nhiệt độ năm trung bình trên 15 °C, nhiệt độ thích hợp nhất là 23-29 °C.*

***2. Ánh sáng***

*- Cường độ ánh sáng phù hợp cho cây cam, quýt là 10 000 – 15 000 lux.*

*- Vào mùa hè, cường độ ánh sáng những ngày trời nắng gắt cao hơn 100 000 lux, kết hợp với nhiệt độ cao có thể làm cho quả bị rám nắng.*

***3. Độ ẩm***

*- Sau khi trồng, 2 – 3 ngày tưới nước một lần với lượng 10 – 20 lít/cây cho đến khi cây ra hoa để thu hoạch quả.*

*- Tưới nước với lượng khoảng 30 – 50 lít/cây và 2 – 3 ngày tưới một lần, từ khi cây ra hoa đến trước khi thu hoạch quả để duy trì độ ẩm đất ở 65 – 80%.*

***4. Đất***

*- Nhiều loại cây ăn quả có múi có thể sinh trưởng và phát triển tốt ở vùng đất thịt, đất thịt nhẹ, đất cát pha hay đất phù sa có tầng canh tác dày khoảng 1,0 m;*

*- Những vùng đồi núi như tỉnh Hoà Bình, Tuyên Quang, Hà Giang hay vùng đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long đều có thể trồng được cây ăn quả có múi.*

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, dạy học theo kĩ thuật khăn trải bàn.

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trong các hộp Khám phá:

**+ Nhóm 1, 2:** Trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá 1 - Quan sát Hình 8.2 và đọc nội dung mục I, em hãy phân tích đặc điểm thực vật học của cây có múi.

**+ Nhóm 3, 4:** Trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá 2 - Hãy phân tích các điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây ăn quả có múi.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc thông tin SGK, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

**\* Kết luận**: ( như sản phẩm)

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi.**

**a) Mục tiêu:** HS nêu được quy trình trồng và kĩ thuật chăm sóc cây ăn quả có múi.

**b) Nội dung:**GV cho HS tìm hiểu về kĩ thuật trồng và kĩ thuật chăm sóc cây ăn quả có múi theo nội dung SGK tr.43 và trả lời các câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**Câu trả lời của HS về kĩ thuật trồng và kĩ thuật chăm sóc của cây ăn quả có múi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu về kĩ thuật trồng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm (4 HS/ nhóm), đọc thông tin SGK tr.43 và hoàn thành phiếu học tập số 1.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**Tên nhóm:……………………………………………………………………**QUY TRÌNH TRỒNG CÂY ĂN QUẢ CÓ MÚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Công việc cụ thể** |
| Lựa chọn thời vụ trồng cây |   |
| Xác định mật độ trồng cây |   |
| Chuẩn bị hố trồng cây  |   |
| Trồng cây |   |

  |

- GV mở rộng kiến thức, yêu cầu các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá: *Nhờ có đặc điểm quý nào mà bưởi Da Xanh được xuất khẩu sang nhiều nước khác nhau trên thế giới?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời một số HS đại diện nhóm trả lời phiếu học tập số 1 học tập.

- GV mời đại diện 2 - 3 nhóm trình bày câu trả lời cho câu hỏi mở rộng:

*+ Bưởi Da Xanh thường có vị ngọt thanh, hương thơm đặc trưng và vị chua nhẹ, tạo nên một trải nghiệm ẩm thực độc đáo và thú vị. Chất lượng cao và hương vị đặc biệt này làm cho bưởi Da Xanh được đánh giá cao và được ưa chuộng trên thị trường quốc tế.*

*+ Bưởi Da Xanh thường có vỏ mỏng, dễ bóc và không bị tổn thương dễ dàng trong quá trình vận chuyển và bảo quản. Điều này làm cho nó trở thành lựa chọn lý tưởng cho việc xuất khẩu, vì sản phẩm vẫn giữ được hình dáng và chất lượng tốt khi đến tay người tiêu dùng.*

*+ Bưởi Da Xanh có khả năng bảo quản lâu, có thể kéo dài thời gian tươi mới khi được bảo quản ở nhiệt độ thích hợp. Điều này cho phép nó được xuất khẩu sang các quốc gia khác mà không cần lo lắng về việc sản phẩm hỏng hóc trong quá trình vận chuyển.*

- GV mời một số HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

**\* Kết luận:**

*Quy trình trồng cây ăn quả có múi:*

***1. Lựa chọn thời vụ trồng cây***

*- Thời vụ trồng nhãn thuận lợi là vụ xuân (tháng 2 - 4) và vụ thu (tháng 8 - 10).*

*- Ở vùng thiếu nước nên trồng vào đầu mùa mưa (tháng 4 - 5). Ở miền Bắc nước ta cần tránh trồng vào mùa đông.*

***2.  Xác định mật độ trồng cây***

*- Khoảng cách trồng nhãn thích hợp là 5 m × 5 m, tương đương với mật độ trồng khoảng 400 cây/ha.*

***3. Chuẩn bị hố trồng cây***

*- Đào hố có kích thước 70 cm × 70 cm, sâu 40 – 50 cm*

|  |
| --- |
|  |

*- Mỗi hố trồng bón lót 30 kg phân chuồng hoai mục, 0,5 kg phân lân nung chảy và 0,1 kg phân NPK 20-20-15. Trộn đất với phân bón lót và lấp đến miệng hố tại thời điểm chuẩn bị hố trồng.*

***4. Trồng cây***

*- Loại bỏ túi bầu, đặt bầu cây vào chính giữa hố trồng rồi lấp đất kín bầu, dùng tay nén chặt*

|  |
| --- |
|  |

*- Cắm cọc chéo với thân cây, ngược chiều gió và dùng dây mềm buộc cố định để chống gió làm lung lay rễ cây*

|  |
| --- |
|  |

*- Dùng cây cỏ, thân, lá khô phủ gốc dày 7 – 10 cm và tưới đẫm nước ngay sau khi trồng để giữ ẩm đất .*

***Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu về kĩ thuật chăm sóc.***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 5 nhóm , hoạt động theo kĩ thuật công đoạn hoàn thành các nội dung sau:

+ Nhóm 1. Tìm hiểu quy trình bón phân.

+ Nhóm 2. Tìm hiểu quy trình tưới nước.

+ Nhóm 3. Tìm hiểu quy trình phòng trừ sâu bệnh.

+ Nhóm 4. Tìm hiểu quy trình tỉa cành, tạo tán.

+ Nhóm 5. Tìm hiểu quy trình điều khiển ra hoa, đậu quả.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin SGK , thảo luận và hoàn thành nội dung của nhóm mình.

- Các nhóm chuyển kết quả cho nhóm khác bổ sung cho đến khi sản phẩm về đến nhóm ban đầu ( thời gian để mỗi nhóm bổ sung là 1 phút).

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình sau khi đã ghi nhận ý kiến bổ sung từ nhóm bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

**\* Kết luận: Kĩ thuật chăm sóc**

***1. Bón phân***

*- Bón phân ở thời kì trước khi thu hoạch quả.*

*- Bón phân ở thời kì thu hoạch quả.*

***2. Tưới nước***

*- Cần tưới 20 – 30 lít/cây ở giai đoạn cây chưa cho thu hoạch quả, 30 – 50 lít/cây ở giai đoạn cây cho thu hoạch quả để duy trì độ ẩm đất 65 – 80%. Mỗi lần tưới cách nhau 2 – 3 ngày.*

***3. Phòng trừ sâu bệnh***

|  |  |
| --- | --- |
| *Đối tượng sâu, bệnh* | *Phòng trừ* |
| *Nhện đỏ* | *Thuốc có hoạt chất fenpyroximate, pyridaben…* |
| *Sâu vẽ bùa, câu cấu* | *Hoạt chất spinosad, imidacloprid* |
| *Rầy chổng cánh* | *Thiamethoxam, Buprofezin…* |
| *Ruồi vàng* | *Dùng bẩy, bả dẫn dụ hoặc bao quả.* |
| *Bệnh loét quả* | *Thuốc kháng sinh: streptomycin, Bordeaux, Kasuran…* |
| *Chảy nhựa* | *Metalaxyl, propined* |
| *Vàng lá gân xanh* | *Phòng trừ rầy chổng cánh, loại bỏ cây nhiễm bệnh.* |

***4. Tỉa cành, tạo tán.***

*Cây đã cho quả cắt tỉa lần 1 khi kết thúc thu hoạch, cắt tỉa lần 2 kết hợp tỉa quả khi cây đã đạu quả ổn định.*

*5. Điều khiển ra hoa, đậu quả.*

*- Thúc đẩy ra hoa: khoanh vỏ cành cấp 1 vào đầu tháng 11 ( đối với cây khỏe). Phun 2 lần monopotassium*

*- Tăng tỉ lệ đậu quả: thụ phấn bổ sung bằng cách dùng chổi lông quét lên nhị và nhụy khi hoa đang nở rộ,*

**3. Hoạt động 3. Luyện tập.**

**a) Mục tiêu:** Củng cố các kiến thức đã học và vận dụng được kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

*Câu 1. Do miền Bắc và miền Nam có điều kiện tự nhiên phù hợp với cay ăn quả có múi. Tùy vào đặc tính giống mà có giống trồng phù hợp hơn ở một vùng miền hoặc trồng được ở cả 2 miền.*

*Câu 2. Đặc điểm chung: thời tiết có mưa tự nhiên sẽ thuận lời hơn cho cây sinh trưởng và phát triển ở giai đoạn đầu.*

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Tại sao miền Bắc và miền Nam đều trồng được các loại cây ăn quả có múi phổ biến?

Câu 2. Cho biết thời vụ thích hợp để trồng cây ăn quả có múi ở các vùng miền khác nhau có đặc điểm gì chung?

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

-HS hoạt động cặp đôi, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời mỗi nhóm HS trả lời 1 câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, học tập**

- GV nhận xét và đánh giá bài của HS.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng, vận dụng kĩ thuật trồng và chăm sóc cây có múi.

**b) Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã học trả lời câu hỏi: *Tái sao cần thụ phấn bổ sung cho hoa bưởi?*

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

*Để truyền phấn, tăng khả năng đậu quả. Vì hoa bưởi thường nở vào mùa xuân khi có thời tiết mưa phùn và lạnh nên hạt phấn khó phát tán, côn trùng là tác nhân truyền phấn cuãng ít hoạt động.*

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học trả lời câu hỏi: *Tái sao cần thụ phấn bổ sung cho hoa bưởi?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học trả lời câu hỏi theo yêu cầu.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, học tập**

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Kết hợp ghi điểm câu trả lời tốt.

**5. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.

- Đọc trước bài mới ***Bài 9. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây chuối.***

**6. Rút kinh nghiệm.**

---------------------------------------